

PHỤ LỤC 1
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ XÃ NHÂN LÝ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND xã Nhân Lý)

STT	Lĩnh vực	Kết quả 6 tháng đầu năm	Mục tiêu 6 tháng cuối năm	Chỉ tiêu cả năm	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành
1	Sản xuất nông nghiệp	Hoàn thành khoảng 61% diện tích gieo trồng	Hoàn thành toàn bộ diện tích vụ Mùa và vụ Đông	1.528,6 ha	Sản xuất đúng thời vụ, nâng cao năng suất	Phòng Kinh tế	31/12/2026
2	Cây ốt	387,02 ha; vùng trồng đạt yêu cầu kiểm nghiệm	Chuẩn bị giống, diện tích gieo trồng, mở rộng liên kết tiêu thụ	Duy trì vùng nguyên liệu	Khôi phục Mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, tìm doanh nghiệp bao tiêu	Phòng Kinh tế	Quý III-IV
3	Cây táo	Duy trì diện tích hiện có	Nâng cao năng suất, liên kết tiêu thụ	Hoàn thành kế hoạch năm	VietGAP, quảng bá sản phẩm	Phòng Kinh tế	Quý IV
4	Hồng giòn	Đã triển khai diện tích hỗ trợ	Tiếp tục chăm sóc, phát triển vùng sản xuất	Theo kế hoạch riêng	Liên kết tiêu thụ, gắn du lịch	Phòng Kinh tế	Quý IV
5	Mắc ca, dẻ	Đăng ký mở rộng diện tích	Hoàn thành trồng mới theo chính sách hỗ trợ	Theo kế hoạch riêng	Kiểm tra tiến độ, nghiệm thu	Phòng Kinh tế	Quý IV
6	Chăn nuôi	Ổn định, kiểm soát dịch bệnh	Tái đàn an toàn sinh học	Đạt chỉ tiêu năm	Tiêm phòng, tái đàn	Phòng Kinh tế	31/12
7	Trồng rừng	261,5 ha (104,6%)	Chăm sóc diện tích đã trồng	Duy trì vượt kế hoạch	PCCCR, quản lý rừng	Phòng Kinh tế	31/12
8	OCOP	02 sản phẩm đang hoàn thiện	Nâng hạng 02 sản phẩm lên 4 sao	100% kế hoạch	Hoàn thiện hồ sơ, bao bì, truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Phòng Kinh tế	Quý IV
9	Doanh nghiệp	01/03 doanh nghiệp	Thành lập thêm 02 doanh nghiệp	03 doanh nghiệp	Hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh	Phòng Kinh tế	Quý IV

STT	Lĩnh vực	Kết quả 6 tháng đầu năm	Mục tiêu 6 tháng cuối năm	Chỉ tiêu cả năm	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành
10	Thương mại	96 hộ kinh doanh	Tăng doanh thu bán lẻ	Theo kế hoạch	Kết nối tiêu thụ, TMĐT	Phòng Kinh tế	31/12
11	Du lịch	32.500 lượt khách; 15,5 tỷ đồng	Đón thêm 27.500 lượt khách; tăng thêm 14,5 tỷ đồng doanh thu	60.000 lượt; 30 tỷ đồng	Quảng bá, tour tuyến, sự kiện	Phòng Văn hóa – Xã hội	Quý III-IV
12	Thu ngân sách	10.504,2 triệu đồng (103,81%)	Tiếp tục khai thác các nguồn thu phát sinh	Vượt dự toán	Chống thất thu, thuế, đất đai	Phòng Kinh tế	31/12
13	Đầu tư công	Giải ngân 1.028 triệu đồng (6,75%)	Giải ngân phần vốn còn lại	100% kế hoạch	GPMB, thi công, nghiệm thu	Phòng Kinh tế	31/12
14	Nông thôn mới	Đang hoàn thiện tiêu chí	Hoàn thành các tiêu chí còn thiếu	Theo lộ trình	Giao thông, môi trường...	Phòng Kinh tế	Quý IV
15	CCHC	100% hồ sơ trực tuyến	Duy trì kết quả	100%	Kiểm soát TTHC	Trung tâm Phục vụ HCC	31/12
16	Chuyển đổi số	100% thanh toán trực tuyến	Mở rộng số hóa hồ sơ	100%	DVC trực tuyến, thanh toán số	Trung tâm Phục vụ HCC	31/12

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀ TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN
THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND xã Nhân Lý)

I. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG TRỌNG ĐIỂM

STT	Công trình	Nguồn vốn	Tiến độ 30/6/2026	Kế hoạch 6 tháng cuối năm
1	Ngầm tràn Dọc Sèn (Thôn Lâm Sơn)	Ủy ban MTTQ VN tỉnh hỗ trợ	Thi công trên 100%; đã giải ngân khoảng 333,8 triệu đồng	Hoàn thành thanh quyết toán trong Quý III (Đang trình xin cấp bổ sung kinh phí lần 2)
2	Cầu Tầm Pang (Thôn Làng Chiềng)	Ủy ban MTTQ VN tỉnh hỗ trợ	Thi công trên 85%; đã giải ngân khoảng 398 triệu đồng	Hoàn thành trong Quý III
3	Sửa chữa Trạm Y tế xã Nhân Lý cũ thành trụ sở Ban CHQS xã	Ngân sách tỉnh, xã	Đạt khoảng 90% khối lượng	Hoàn thành Quý III
4	Kè nâng cao mặt đường ĐX.55.16 (Thôn Sao Hạ)	Ngân sách xã	Thi công khoảng 60%	Hoàn thành Quý III
5	Sửa chữa duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn năm 2025 (xã Lâm Sơn, xã Bắc Thủy cũ)	Ngân sách tỉnh cấp	Thi công đạt 100% (Chưa thanh toán hết kinh phí)	Hoàn thành Quý III
6	Các công trình đầu tư công còn lại	Ngân sách nhà nước	Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư	Hoàn thành và giải ngân 100% trước 31/12/2026

II. CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN NĂM 2026

TT	Tên đường	Quy mô dự kiến		Đơn giá 1Km				Kinh phí thực hiện								Tổng kinh phí		
		Cấp đường	Chiều dài	Vật liệu		Nhân công	Máy	Nhà nước hỗ trợ				Nhân dân đóng góp						
								Vật liệu		Nhân công	Máy	Vật liệu phụ	Nhân công	Má y				
				Vật liệu chính	Vật liệu phụ			Vật liệu chính (xi măng, cát đá, CPDD)	Vật liệu phụ									
				Tổng cộng	NS hỗ trợ			Dân góp										
I	Đường xã																	
1.1	Đường vào thôn Khun Tiêm	BTXM Cấp B	0,5	1.097,8	102,2	127,9	64,5	548,9	25,5	32,0	32,2	25,5	32,0		696,2	638,6	57,5	
1.2	Đường Co Lái-Bắc Phiêng, thôn Hợp Nhất (thôn Hợp Nhất 1 cũ)	BTXM Cấp B	1,5	1.097,8	102,2	127,9	64,5	1.646,7	76,6	95,9	96,7	76,6	95,9		2.088,5	1.915,9	172,5	
Cộng			2,0	2.195,7	204,3	255,7	128,9	2.195,7	102,2	127,9	128,9	102,2	127,9	0,0	2.784,6	2.554,6	230,0	
II	Đường thôn, ngõ, xóm, nội đồng																	
1.1	Đường nội đồng Nà Ma, thôn Mai Sao (thôn Mạn Đường cũ)	BTXM Cấp C	0,045	199,4	426,1	150,6	33,4	9,0				19,2	6,8	1,5	36,4	9,0	27,5	
1.2	Đường nội đồng Nà Sang, thôn Mai Sao (thôn Mạn Đường cũ)	BTXM Cấp C	0,15	199,4	426,1	150,6	33,4	29,9				63,9	22,6	5,0	121,4	29,9	91,5	

TT	Tên đường	Quy mô dự kiến		Đơn giá 1Km				Kinh phí thực hiện							Tổng kinh phí			
		Cấp đường	Chiều dài	Vật liệu		Nhân công	Máy	Nhà nước hỗ trợ				Nhân dân đóng góp						
								Vật liệu		Nhân công	Máy	Vật liệu phụ	Nhân công	Má y				
				Vật liệu chính	Vật liệu phụ			Vật liệu chính (xi măng, cát đá, CPDD)	Vật liệu phụ									
															Tổng cộng	NS hỗ trợ	Dân góp	
	cũ)																	
1.3	Đường nội đồng Tỉnh Lìn, thôn Mai Sao (thôn Mạn Đường cũ)	BTXM Cấp C	0,045	199,4	426,1	150,6	33,4	9,0					19,2	6,8	1,5	36,4	9,0	27,5
1.4	QL.1 đến Khôn Chong, thôn Mai Sao (thôn Mạn Đường cũ)	BTXM Cấp B	0,11	563,7	61,8	150,6	33,4	62,0					6,8	16,6	3,7	89,0	62,0	27,0
1.5	Đường nhóm hộ, thôn Sao Thượng	BTXM Cấp C	0,095	199,4	426,1	150,6	33,4	18,9					40,5	14,3	3,2	76,9	18,9	58,0
1.6	Nhón hộ Long Văn Năm, thôn Khuổi Kháo	BTXM Cấp D	0,1	130,8	280,7	98,9	21,9	13,1					28,1	9,9	2,2	53,2	13,1	40,2
1.7	Nhóm hộ Hoàng Văn Nôm, thôn Khuổi Kháo	BTXM Cấp D	0,05	130,8	280,7	98,9	21,9	6,5					14,0	4,9	1,1	26,6	6,5	20,1

TT	Tên đường	Quy mô dự kiến		Đơn giá 1Km				Kinh phí thực hiện							Tổng kinh phí		
		Cấp đường	Chiều dài	Vật liệu		Nhân công	Máy	Nhà nước hỗ trợ				Nhân dân đóng góp					
								Vật liệu		Nhân công	Máy	Vật liệu phụ	Nhân công	Má y			
				Vật liệu chính	Vật liệu phụ			Vật liệu chính (xi măng, cát đá, CPDD)	Vật liệu phụ								
															Tổng cộng	NS hỗ trợ	Dân góp
1.8	Nhóm hộ Hứa Văn Bình, thôn Khuổi Kháo	BTXM Cấp D	0,1	130,8	280,7	98,9	21,9	13,1				28,1	9,9	2,2	53,2	13,1	40,2
1.9	Nhóm hộ Lương Văn Phông, thôn Khuổi Kháo	BTXM CấpC	0,09	199,4	426,1	150,6	33,4	17,9				38,3	13,6	3,0	72,9	17,9	54,9
1.10	Đường nội đồng, thôn Khun Tiêm	BTXM Cấp D	0,14	130,8	280,7	98,9	21,9	18,3				39,3	13,8	3,1	74,5	18,3	56,2
1.11	Ngõ xóm Nà Kéo, thôn Mai Sao (thôn Lạng Nắc cũ)	BTXM Cấp C	0,1	199,4	426,1	150,6	33,4	19,9				42,6	15,1	3,3	81,0	19,9	61,0
1.12	Ngõ xóm Nà Khum, thôn Mai Sao (thôn Lạng Nắc cũ)	BTXM Cấp C	0,1	199,4	426,1	150,6	33,4	19,9				42,6	15,1	3,3	81,0	19,9	61,0
1.13	Đường xóm Nà Sèn, thôn Nà Sèn	BTXM CấpC	0,07	199,4	426,1	150,6	33,4	14,0				29,8	10,5	2,3	56,7	14,0	42,7
1.14	Đường Nội đồng, thôn Lạng Giai (thôn Lạng	BTXM Cấp C	0,071	199,4	426,1	150,6	33,4	14,2				30,3	10,7	2,4	57,5	14,2	43,3

TT	Tên đường	Quy mô dự kiến		Đơn giá 1Km				Kinh phí thực hiện							Tổng kinh phí			
		Cấp đường	Chiều dài	Vật liệu		Nhân công	Máy	Nhà nước hỗ trợ			Nhân dân đóng góp							
								Vật liệu		Nhân công	Máy	Vật liệu phụ	Nhân công	Má y				
				Vật liệu chính	Vật liệu phụ			Vật liệu chính (xi măng, cát đá, CPDD)	Vật liệu phụ									
				Tổng cộng	NS hỗ trợ			Dân góp										
	Giai A cũ)																	
1.15	Đường Ngõ xóm, thôn Nà Sèn (thôn Hòa Mục cũ)	BTXM Cấp C	0,11	199,4	426,1	150,6	33,4	21,9					46,9	16,6	3,7	89,0	21,9	67,1
1.16	Đường xóm Đồng Mân, thôn Sao Hạ	BTXM CấpC	0,125	199,4	426,1	150,6	33,4	24,9					53,3	18,8	4,2	101,2	24,9	76,3
1.17	Tuyến xóm Tin Đèo, thôn Sao Thượng (thôn Nà Mùm cũ)	BTXM Cấp B	0,2	563,7	61,8	150,6	33,4	84,6					9,3	22,6	5,0	121,4	84,6	36,9
1.18	Tuyến xóm Khôi Lạn, thôn Sao Thượng (thôn Nà Mùm cũ)	BTXM Cấp B	0,13	563,7	61,8	150,6	33,4	73,3					8,0	19,6	4,3	105,2	73,3	32,0
Cộng			1,78	4.407,70	5.995,30	2.504,00	555,20	470,45	0,00	0,00	0,00	560,10	248,06	55,00	1.333,61	470,45	863,16	

III. DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

TT	CÔNG TRÌNH	THÔN	HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH	QUY MÔ SỬA CHỮA NÂNG CẤP	DỰ KIẾN KINH PHÍ (triệu)	NGUỒN KINH PHÍ	GHI CHÚ
1	Đập Khun Lầu	Pắc Phù	Đập + sân tiêu năng xuống cấp	Kiên cố bọc bê tông thân đập + bê tông sân tiêu năng	350	PCTT	Do mưa lũ thân đập nhiều vị trí xói vỡ gây thất thoát nước, không đảm bảo cho việc dâng nước chuyển tiếp vào mương; sân tiêu năng xói. Tiềm ẩn nguy cơ vỡ đập trong mùa mưa bão.
2	Đập Khun Khoan	Làng Chiềng (Hợp Nhất cũ)	Sỏi ngoài tường cánh đập + mương xuống cấp	Xây đập chắn nước + lắp đường ống dẫn nước D=100, L=800m	450	PCTT	Do mưa lũ phía ngoài tường cánh phải sỏi sâu tạo dòng chảy mới, hiện đập không dâng được nước; tuyến mương bồi lấp, xuống cấp
3	Đập Rọc Sèn	Lâm Sơn (Hà Nam cũ)	Đập hỏng, mương dẫn bằng đất	Làm đập + bê tông mương L=200m	350	PCTT	Do mưa lũ hiện đập không còn nguyên trạng cần được xây dựng mới đập và kiên cố mương bê tông mới
4	Mương đập Nà Mò	Làng Giai (Lạng Giai B cũ)	Đập bong tróc, thấm qua thân đập; mương xây gạch xuống cấp	Kiên cố mương bê tông L=300m	350	PCTT	Đập xây đá bong tróc, thấm qua thân đập; tuyến mương xây gạch nứt gãy nhiều vị trí cần được kiên cố mương bê tông mới
5	Đập Tin Đèo	Sao Thượng (Nà Mùm cũ)	Đập hỏng, mương dẫn xuống cấp	Sửa chữa đập+bê tông mương L=400m	700	PCTT	Toàn bộ thân đập đổ gãy, tuyến mương bồi lấp không còn nguyên trạng
6	Đập Nà Pàn	Thôn Tổng Cút	Sỏi thân đập + mương xuống cấp	Làm mới đập bằng bê tông + sửa chữa mương	200	PCTT	Do mưa lũ hạ lưu đập, tường cánh vỡ, hiện không dâng được nước; tuyến bồi lấp nhiều vị trí

TT	CÔNG TRÌNH	THÔN	HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH	QUY MÔ SỬA CHỮA NÂNG CẤP	DỰ KIẾN KINH PHÍ (triệu)	NGUỒN KINH PHÍ	GHI CHÚ
7	Đập Hủa Thồng	Sao Thượng (Nà Mùm cũ)	Đập hỏng + nương đất	Sửa chữa đập + kiên cố nương L =210m	300	PCTT	Thân đập bong tróc, đường ống dẫn nước từ đập vào nương đã bị nước lũ cuốn trôi
8	Đập Nà Ta	Sao Hạ	Đập vỡ gây thất thoát nước, nương đất bồi lấp	Sửa chữa đập + kiên cố nương L =250m	300	PCTT	Toàn bộ thượng lưu đập bồi lấp, giữa thân đập vỡ gây thất thoát nước. Cần được bọc bê tông toàn bộ thân đập và kiên cố nương bê tông mới
9	Đập Khun Thà	Lâm Sơn (Làng Bu cũ)	Đập hỏng + nương đất	Làm mới đập bằng bê tông + kiên cố nương BT L=200m	300	PCTT	Do mưa lũ hiện đập không còn nguyên trạng cần được xây dựng mới đập và kiên cố nương bê tông mới
10	Đập Nà Mạ	Sao Thượng (Nà Mùm cũ)	Đập hỏng + nương đất	Sửa chữa đập + kiên cố nương L =250m	300	PCTT	Đập xây đá bong tróc, thấm qua thân đập; cần được bọc bê tông thân đập; kiên cố nương bê tông mới
11	Đập Nà Pàn	Mai Sao (Mạn Đường cũ)	Đập dân tự đắp hỏng; nương đất	Xây mới đập + kiên cố 300m nương bê tông	400	PCTT	Do mưa lũ hiện đập không còn nguyên trạng cần được xây dựng mới đập và kiên cố nương bê tông mới
CỘNG					4.000		

IV. CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ KHẮC PHỤC SẠT LỎ

STT	Công trình	Tổng mức đầu tư	Tiến độ
1	Xây dựng cầu Nà Ké (thôn Sao Thượng)	2,1 tỷ đồng	Đã thiết kế xong, đang lựa chọn đơn vị thi công (đang đề nghị UB MTTQ tỉnh hỗ trợ đầu tư)
2	Xây dựng cầu An Lạc 11 (Thôn Khuổi Kháo)	Theo hồ sơ dự án	Đã khái toán và đang đề nghị UB MTTQ tỉnh hỗ trợ đầu tư
3	Xử lý các khối đá có nguy cơ sạt lở thôn Mai Sao (thôn Lạng Nắc cũ)	2,480 tỷ đồng	Chuẩn bị khởi công
4	Xây dựng cầu Pa Cô, thôn Mai Sao (thôn Lạng Nắc cũ)	1,339 tỷ đồng	Chuẩn bị khởi công

V. DỰ ÁN CHỈNH TRANG TRUNG TÂM XÃ

STT	Công trình	Kinh phí dự kiến	Tiến độ
1	Cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng tuyến ĐT.234 qua trung tâm xã	2,0 tỷ đồng	Đang thiết kế
2	Thảm bê tông nhựa các đoạn tuyến ĐT.234 qua trung tâm xã (gồm 02 đoạn với tổng chiều dài từ 1,0 đến 1,2km)	Theo dự toán: 4,0 tỷ	Đang thiết kế

VI. CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP

Công trình được chuyển tiếp từ UBND xã Bắc Thủy (trước sắp xếp đơn vị hành chính) sang Phòng Kinh tế xã Nhân Lý làm chủ đầu tư.

STT	Công trình	Tổng mức đầu tư	Tiến độ
1	Bê tông hóa tuyến đường liên thôn Bắc Phù - Khâm Phường	850 triệu đồng	Đã thanh toán 281 triệu. Thanh lý hợp đồng để triển khai lại gói thầu
2	Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông vào thôn Khâm Phường	262,660 triệu đồng	Đã thanh toán 97 triệu. Thanh lý hợp đồng để triển khai lại gói thầu